

Số: 99/2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Kim L, sinh năm 1988; CCCD số 080188004839 cấp ngày 20/5/2023 tại Cục Q về trật tự xã hội.

Hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: Số 76/21/25 OO7 khu B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An nay là xã H, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh A, sinh năm 1986; CCCD: 077086002096 cấp ngày 13/10/2025 tại Bộ C;

Hộ khẩu thường trú: Số F T, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nay là Phường V, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ hiện nay: Tổ 2 Ấp P, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc "Ly hôn".

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Kim L và ông Lê Thanh A.

[2]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Kim L và ông Lê Thanh A thuận tình ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Bà Trịnh Kim L và ông Lê Thanh Â xác nhận không có con chung, con nuôi.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trịnh Kim L và ông Lê Thanh Â không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí Tòa án: Về án phí Tòa án: Bà Trịnh Kim L và ông Lê Thanh Â mỗi người phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Bà Trịnh Kim L tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0009692 ngày 02-02-2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà Trịnh Kim L đã nộp xong án phí và được hoàn lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 11,
Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 11,
Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Lê Thị Lương